

Số: 391/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên họp:* Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân  
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số:  
374/2021/QĐST-HC ngày 23 tháng 3 năm 2021.

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ Điều 3, điểm c  
khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, các điểm b, g khoản 1 Điều 143,  
Điều 144 và Điều 165 của Luật tổ tụng Hành chính quyết định đình chỉ giải  
quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 878  
Đường T, Khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện* (theo Giấy ủy quyền  
ngày 14/01/2019): Ông Trần Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 231/3A đường  
C, Khu phố 18, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa  
chỉ: Số 349 đường T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 521  
đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận B (theo Giấy ủy quyền số 2966/UBND ngày 03/9/2020): Ông Nguyễn Minh Nhựt – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận B:*

+ Ông Lê Văn Hồng Phương – Phó trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B;

+ Bà Võ Thị Kim Hiền – Phó trưởng phòng Tư pháp quận B.

2. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 5 (Công ty); địa chỉ: Số 153 đường L, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty (theo Giấy ủy quyền số 007/GUQ-DVCIQ5 ngày 29/5/2020):*

+ Ông Nguyễn Tuấn K; địa chỉ: KE14 đường T, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Bùi Thanh S; địa chỉ: 69/1 Đường 17, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lương Thị Quỳnh U, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 638/42/26 đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Uyển (theo Giấy ủy quyền ngày 14/01/2019): Ông Trần Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 231/3A đường C, Khu phố 18, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Tại Đơn kháng cáo ngày 05/4/2021, ông Trần Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 374/2021/QĐST-HC ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ để TAND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại vụ án với các lý do:

+ Có chứng cứ bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

+ Hội đồng xét xử sơ thẩm sử dụng tài liệu không phải là chứng cứ để xét xử, trong khi lại không xem xét chứng cứ được thu thập hợp pháp.

+ Lý do về trở ngại khách quan là không có quy định nào bắt buộc người dân phải am hiểu pháp luật để kịp thời pháp hiện hành vi trái pháp luật của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B mà khởi kiện.

**XÉT THẤY:**

[1] Theo Bảng chiết tính chi phí đền bù ngày 06/6/2000 của UBND huyện B và Phiếu chi ngày 20/6/2000 của UBND huyện B, ông Nguyễn Văn D đã nhận tiền đền bù thiệt hại về đất ao, nhà ở, vật kiến trúc và hoa màu, cây trồng và vật nuôi theo đúng như Tờ khai hiện trạng ngày 14/3/2000; trong đó, ông Nguyễn Văn D khai diện tích đất đã đào ao là 1.771m<sup>2</sup>.

[2] Sau khi nhận tiền đền bù thiệt hại về đất ao, nhà ở, vật kiến trúc và hoa màu, cây trồng và vật nuôi theo Tờ khai hiện trạng ngày 14/3/2000, đến ngày 24/10/2018 ông Nguyễn Văn D mới nộp Đơn khởi kiện (đơn này đề ngày 31/8/2018) và ngày 19/02/2020 có Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên hành vi đo đạc, điều tra hiện trạng sử dụng đất làm diện tích đất thu hồi của ông D bị thiếu 337,7m<sup>2</sup> của UBND huyện B là hành vi hành chính trái pháp luật và yêu cầu buộc phải đo đạc lại chính xác diện tích đất ao bị thu hồi để lập phương án đền bù cho ông D theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/3/2021, ông Nguyễn Văn D sửa đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông D yêu cầu Tòa án tuyên hành vi không đo đạc hiện trạng sử dụng đất để kiểm tra đối chiếu khi điều tra hiện trạng sử dụng đất để thu hồi, đền bù làm diện tích đất thu hồi của ông Nguyễn Văn D bị thiếu 337,7m<sup>2</sup> của UBND huyện B là hành vi hành chính trái pháp luật và buộc phải đo đạc lại chính xác diện tích đất ao bị thu hồi để lập phương án đền bù cho ông D theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

[3] Để cho rằng hành vi không đo đạc hiện trạng sử dụng đất để kiểm tra đối chiếu khi điều tra hiện trạng sử dụng đất để thu hồi, đền bù làm diện tích đất thu hồi của ông Nguyễn Văn D bị thiếu 337,7m<sup>2</sup> của UBND huyện B là hành vi hành chính trái pháp luật và buộc phải đo đạc lại chính xác diện tích đất ao bị thu hồi để lập phương án đền bù cho ông D theo đúng quy định pháp luật hiện hành, ông Nguyễn Văn D đã căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí theo Hợp đồng số 21/2013/HĐ-KĐTV ngày 14/11/2013 và ngày 24/01/2014, trong đó có thể hiện thửa 144 (cái ao) có diện tích 2.108,7m<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, tại Đơn khởi kiện, Bản tường trình ngày 20/7/2018, Bản tự khai ngày 05/6/2020, tại Biên bản đối thoại ngày 19/01/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định, ông Nguyễn Văn D đã biết và nhận Bản đồ hiện trạng vị trí nêu trên từ năm 2014 trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất do Tòa nhân dân quận B thụ lý giải quyết mà ông D đã tham gia với tư cách là bị đơn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính xác định ông Nguyễn Văn D đã hết thời hiệu khởi kiện đối với hành vi không đo đạc hiện trạng sử dụng đất để kiểm tra đối chiếu khi điều tra hiện trạng sử dụng đất để thu hồi, đền bù làm diện tích đất thu hồi của ông Nguyễn Văn D bị thiếu 337,7m<sup>2</sup> của UBND huyện B là hành vi hành chính trái pháp luật và buộc phải đo đạc lại chính xác diện tích đất ao bị thu hồi để lập phương án đền bù cho ông D theo đúng quy định pháp luật hiện hành, là có căn cứ.

[4] Ông Nguyễn Văn D cho rằng, trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất do Tòa nhân dân quận B thụ lý giải quyết, do chỉ tranh chấp thửa 1422 và 143 nên ông không chú ý tới thửa 144 (cái ao), vì vậy ông không biết thửa này có diện tích 2.108,7m<sup>2</sup>. Đến ngày 15/7/2018, ông nhờ người am hiểu pháp luật đọc và xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên thì mới phát hiện thửa 144 (cái ao) có diện tích 2.108,7m<sup>2</sup>, do đó thời hiệu khởi kiện phải được tính từ ngày 15/7/2018 là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho người khởi kiện không khởi kiện được quy định tại khoản 4 Điều 116 của Luật tổ tụng Hành chính và quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Người khởi kiện ông Nguyễn Văn D kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn D; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng Hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn D (do ông Trần Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thực hiện);

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 374/2021/QĐST-HC ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0093965 ngày 19/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 11 tháng 11 năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (5);
- Lưu (7) 17b (QĐ-PTHH).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Đình Thanh**